

Số: 96/2026/QĐST-DS

Tây Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026;

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 332/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt Ngân hàng TMCP P).

Trụ sở: Tòa nhà T, số A, T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q, chức vụ Giám đốc (văn bản ủy quyền ngày 19/3/2026).

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Q: Ông Phạm Đức T1.

Bị đơn: Ông Nguyễn Khánh N, sinh năm: 1981; bà Đặng Thị Hồng N1, sinh năm: 1985, cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 thống nhất có giao kết với Ngân hàng TMCP P hợp đồng tín dụng số ST23007678/2023/LED/HĐTD ngày 05/04/2023 và khế ước nhận nợ số ST23007678.02/2023/LED/KUNN ngày 04/03/2025.

Ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 còn nợ Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các hợp đồng cho vay nêu trên; tính đến ngày **10/6/2026 là** số tiền gốc là 1.697.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu đồng) và số tiền lãi là 60.631.120 đồng (sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên; tính đến ngày **10/6/2026 là** số tiền gốc là 1.697.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu đồng) và số tiền lãi là 60.631.120 đồng (sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng).

Ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày **11/6/2026** cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P.

Trường hợp, **ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì **ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 đồng ý để** Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP P, tài sản là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1988; tờ bản đồ số 3; tọa lạc tại địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh Long An (Nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 106792, số vào sổ cấp GCN: CH 07362 do UBND Huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 01/07/2019, số hồ sơ cập nhật 0007255.CN.001

Về chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). **Ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 có trách nhiệm trả lại cho** Ngân hàng TMCP P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: **Ông Nguyễn Khánh N và bà Đặng Thị Hồng N1 chịu án phí là 32.364.466 đồng.**

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 31.660.500 đồng theo biên lai thu số 0008370 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân